

Số: /KH-STP

An Giang, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị (gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP) và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Chương trình hành động số 02-CTr/TU).

Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian, biện pháp thực hiện cụ thể tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP và Chương trình hành động số 02-CTr/TU nhằm định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với định hướng chung của tỉnh.

Đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo và hành động của toàn ngành tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, linh hoạt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP và Chương trình hành động số 02-CTr/TU phân công tại Kế hoạch này với tinh thần “*thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm*”; chú trọng phân công nhiệm vụ cụ thể với tinh thần “*5 rõ, 3 dám*”¹ và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát thực hiện; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và từng cá nhân liên quan.

Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của ngành, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức quán triệt thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP và Chương trình hành động số 02-CTr/TU: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, đăng tải các tin bài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ngành Tư pháp trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung thông tin tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “*học tập số*” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

b) Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.

c) Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn

¹ 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; 3 dám: “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”.

vị mình; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

d) Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin tại các phòng, đơn vị thuộc Sở đúng theo quy định.

đ) Triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57 -NQ/TW.

e) Đưa nội dung về chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ vào chương trình công tác và đánh giá hiệu quả làm việc hàng năm của cán bộ, công chức, viên chức. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số do tỉnh và các cấp tổ chức.

g) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh theo hướng mở rộng đa dạng các hình thức.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế tạo thành lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư...đảm bảo phù hợp với điều kiện của tỉnh để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Xây dựng và Tổ chức thi hành pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

b) Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, tổ chức áp dụng thí điểm các cơ chế chính sách mới đối với những vấn đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà thực tiễn mới đặt ra. Tập trung nghiên cứu, tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách có tính đặc thù, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh và Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

c) Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian: Thực hiện thường xuyên.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; cắt giảm đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Triển khai tăng cường giám sát an toàn thông tin để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng tại cơ quan, đơn vị. Triển khai các giải pháp xây dựng cấp độ an toàn, an ninh mạng tại cơ quan, đơn vị; đảm bảo xử lý tốt các tình huống mất an toàn, an ninh mạng, thông tin mạng (nếu có).

Triển khai đấu tranh phòng chống tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tập trung rà soát số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực ngành tư pháp...

- Đơn vị chủ trì: Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở quán triệt triển khai đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị thực hiện.

2. Giao Văn phòng Sở chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này; Định kỳ hàng quý (*trước ngày 10 của tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước ngày 15/6*) và hàng năm (*trước ngày 15/11*), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1115/KH-UBND ngày 13/8/2025 của Sở Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị thông tin về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để biết);
- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, CNTT, pvtoan.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc